TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THA HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THA HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Văn Sâm**

Ông **Lê Đăng Thiện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Lê Diệu L** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:*

Ông **Đỗ Tiến Dũng** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh ThA Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST - HS ngày 07/6/2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Trịnh Khắc T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 01/5/1995 tại xã B, huyện T, ThA Hóa;
Chỗ ở hiện nay: Thôn M 3, xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ Văn hoá: 10/12; Nghề Nghiệp: Lao động tự do;
Bố đẻ: Trịnh Khắc T;Đã chết; Mẹ đẻ: Vũ Thị O;Đã chết;
Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Từ năm 2014 đến năm 2020, bị cáo đã 07 lần bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đánh nhau, xâm hại sức khỏe và cố ý làm hư hỏng tài sản người khác;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 04/02/2022 đến ngày 13/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Khắc H**; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 20/7/1988 tại xã B, huyện T, ThA Hóa;
Chỗ ở hiện nay: Thôn P 1, xã N, huyện T, tỉnh ThA Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ Văn hoá: 9/12; Nghề Nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Trịnh Khắc H; Sinh năm: 1965; Mẹ đẻ: Lê Thị T; Sinh năm: 1966; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị B; Sinh năm: 1993; Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Năm 2020 bị Công an xã Bxử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Ngày 12/02/2022, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Khắc H**; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/8/1993tại xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa;

Chỗ ở hiện nay: ThônT, xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ Văn hoá: 12/12; Nghề Nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Trịnh Khắc D; Sinh năm: 1966; Mẹ đẻ: Lê Thị D; Sinh năm: 1972; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị V; Sinh năm: 1998; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 09/02/2022 đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Bá Tuấn A**; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/8/1999 tại xã B, huyện T, ThA Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ Văn hoá: 12/12; Nghề Nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Lê Bá N; Sinh năm: 1975; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H;Sinh năm: 1979;

Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 07/02/2022 đến ngày 13/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Văn L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 22/10/1999 tại xã B, huyện T, ThA Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn M 3, xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ Văn hoá: 9/12; Nghề Nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Lê Văn Q; Sinh năm: 1975; Mẹ đẻ: Lê Thị G; Sinh năm: 1975; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 31/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện T. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Trịnh Công N**; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 18/8/1999 tại xã N, huyện T, ThA Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh ThA Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ Văn hoá: 10/12; Nghề Nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Trịnh Công V; Sinh năm: 1975; Mẹ đẻ: Mai Thị ThA; Sinh năm: 1977; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Mai L; sinh năm: 2000; Bị can có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. A Lê Công L, sinh năm: 1994

2. A Lê Viết T, sinh năm: 1976

Đều trú tại: Thôn P 1, xã N, huyện T, tỉnh ThA Hóa

3. A Trịnh Công L, sinh năm: 1986

4. Chị Trịnh Thị Vân A, sinh năm: 1986

Đều trú tại: Khu 6 thị trấn T, huyện T, tỉnh ThA Hóa

5. A Lê Đức A, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa

6. A Trịnh Công V, sinh năm: 1975

7. Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm: 2000

8. A Trịnh Công L, sinh năm: 1990

Đều trú tại: P, xã N, huyện T, tỉnh ThA Hóa

9. Chị Trịnh Ngọc D, sinh năm: 1987

Trú tại: Khu 2 thị trấn T, huyện T, tỉnh ThA Hóa

10. Chị Lê Thị T, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn 1, xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh ThA Hóa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/02/2022, sau khi đi ăn uống, họp lớp với bạn ở thị trấn T, huyện T thì Trịnh Công N (sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã N, huyện T) điều khiển xe mô tô BKS 36D1-358.72 đi trên Quốc lộ 47C hướng từ

thị trấn T về nhà ở xã N. Khi đến gần trụ sở UBND xã T, huyện T thì bị Lê Công L (sinh năm 1994, trú tại thôn P 1, xã N, huyện T) điều khiển xe ô tô BKS 30A-263.92 đi cùng chiều tạt đầu xe làm N loạng choạng tay lái. N đuổi theo xe của L đến gần cửa hàng đồ gỗ Tỉnh Lài thì ép được xe của L dừng lại. L xuống xe chửi nhau với N và dùng tay đấm trúng vùng mặt của N làm N chảy máu. Lúc này có Lê Đức A (sinh năm 1999, trú tại thôn 6, xã B, huyện T) và Lê Văn L (sinh năm 1999, trú tại thôn M 3, xã B, huyện T) là bạn của N đi qua thấy sự việc nên đến can ngăn. L bỏ lên xe ô tô, quay đầu chạy về hướng thị trấn T thì Lê Đức A, Lê Văn L dùng mô tô đuổi theo ép xe L dừng lại phía bên trái đường, đối diện UBND xã T còn N chạy bộ đến. N yêu cầu L xuống xe nói chuyện, L lo sợ bị đánh nên xuống xe chạy vào UBND xã T. Một lúc sau có ông Trịnh Công V, sinh năm 1975 (bố đẻ của N); Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 2000 (vợ của N); Trịnh Công L, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã N, huyện T và Trịnh Công L, sinh năm 1986, trú tại khu 6, thị trấn T, huyện T (là chú họ của N) đến xem N bị thương thế nào. Khi nghe N nói bị Lê Công L đánh, Trịnh Công L và Trịnh Công L đi vào trong UBND xã T gọi L ra nói chuyện. Cùng lúc này có Trịnh Khắc H (sinh năm 1988, trú tại thôn P 1, xã N, huyện T); Trịnh Khắc H (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã B, huyện T) đi qua thấy Lê Công L là người quen nên vào can ngăn dẫn đến mâu thuẫn với Trịnh Công L. Trịnh Công L dùng tay đấm vào vùng mặt của H dẫn đến chảy máu. Sau đó mọi người can ngăn nên không đánh nhau nữa. Trịnh Công N do bị ngất nên được Trịnh Công L và người nhà đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện T để cấp cứu. Trịnh Khắc H cũng được Trịnh Khắc H và Trịnh Khắc T (sinh năm 1995, trú tại thôn M 3, xã B, huyện T) đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện T để khám và kiểm tra. Khi đến gần cổng Bệnh viện thì gặp Lê Văn L, Lê Đức A và Lê Bá Tuấn A (sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã B, huyện T).Cả nhóm đưa H vào sảnh chờ cấp cứu của Bệnh viện đa khoa huyện T thì gặp Trịnh Công L và ông Trịnh Công V, Nguyễn Thị Mai L, Trịnh Thị Vân A đang làm thủ tục nhập viện cho Trịnh Công N trước đó N đang ngất nên phải nằm trên cáng cứu thương để truyền nước.

Thấy nhóm T đến, Trịnh Công L và nhóm của T chửi bới nhau. Sau đó, Trịnh Khắc T lại gần, dùng tay đấm 02 cái vào mặt Trịnh Công L. Thấy vậy, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Văn L, Lê Bá Tuấn A cũng hò hét lao vào đánh Trịnh Công L. Trịnh Công L bỏ chạy về phía cuối hành lang khoa cấp cứu thì T, H, H, Lê Văn L, Tuấn A đuổi theo và dùng tay, chân đánh gục xuống sàn. Ông Trịnh Công V chạy theo can ngăn nhưng không được.

Đánh xong, nhóm của T đi ra ngoài khu vực sảnh chờ cấp cứu thì N tỉnh dậy từ trên cáng xuống đi lại để đánh nhóm của T. Thấy vậy, ông V chạy lại ôm N can ngăn, người nhà và các y bác sỹ đang cấp cứu cho N cũng khuyên can nhưng N vẫn vùng ra chửi bới tiến lại gần để đánh T thì T dùng tay đánh vào mặt của N. N dùng tay đấm lại T nhưng không trúng thì bị Lê Văn L và H dùng tay đánh tiếp vào vùng đầu, mặt. N bỏ chạy về phía cáng cứu thương thì T đuổi

theo đánh tiếp. Sau đó, mọi người vào can ngăn nên nhóm của T đi về còn N được cấp cứu tại Bệnh viện.

Sau khi sự việc xảy ra Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện T đã báo cáo Công an thị trấn huyện T, Công an huyện T về việc các đối tượng ngang nhiên hò hét, chửi bới, đuổi đánh nhau tại khu vực cấp cứu của Bệnh viện gây tâm lý Hg mang lo lắng cho các y, bác sỹ, các bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại Bệnh viện. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai những người làm chứng, thu giữ 02 đoạn camera an ninh ghi lại vụ việc.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với thương tích của Trịnh Công L, Trịnh Công N và Trịnh Khắc H. Tuy nhiên, L, N, H đều xác định thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên đã có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 36/CT-VKS -TX ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo: Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A, Lê Văn L, Trịnh Công N về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội D cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A, Lê Văn L, Trịnh Công N phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Lê Văn L;

Áp dụng: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1 điều 51; Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H;

Áp dụng: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 58; Các điểm i, s khoản 1 điều 51; Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trịnh Khắc T, Lê Bá Tuấn A, Trịnh Công N;

Đề nghị:

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc T từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 06 đến 08 tháng tù, tổng hợp với 24 tháng tù của Bản án số: 84 Ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc H từ từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc H từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Tuấn A từ 05 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt Bị cáo Trịnh Công N từ 05 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Buộc các bị cáo chịu án phí HSST theo quy định pháp luật;

Các bị cáo không có ý kiến trA luận gì, các bị cáo đều đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng sự kH hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dA: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 03/02/2022 tại khu vực hành lang sảnh cấp cứu của Bệnh viện đa khoa huyện T. Các bị cáo Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A và Lê Văn L đã có hành vi tụ tập hò hét chửi bới và dùng tay chân đuổi đánh Trịnh Công L từ sảnh cấp cứu đến cuối hành lang Bệnh viện; Trịnh Công N đã có hành vi chửi bới, dùng tay chân đánh nhau với Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H và Lê Văn L. Hành vi của các bị cáo T, H, H, L, Tuấn A và N đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự tại khu vực Bệnh viện, gây tâm lý Hg mang, lo sợ cho các y, Bác sỹ đang khám chữa bệnh, các bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng".

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A, Lê Văn L, Trịnh Công N phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 36/CT-VKS -TX ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của vụ án: HĐXX thấy rằng: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là

vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tích chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Vụ án gây rối trật tự công cộng này có nhiều bị cáo ở hai nhóm có mâu thuẫn với nhau tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo trong nhóm không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người nên vụ án không có tính tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau, trong đó: Nhóm các bị cáo Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A và Lê Văn L là những người tham gia ngay từ đầu, trong đó bị cáo Trịnh Khắc T là người khởi xướng nên vụ việc, nên phải chịu trách nhiệm ở vai trò cao hơn so với các bị cáo còn lại. Riêng đối với bị cáo Lê Bá Tuấn A và Trịnh Công N mức độ tham gia gây rối hạn chế hơn các bị cáo khác, bị cáo Tuấn A chỉ tham gia giai đoạn đầu khi đuổi đánh Trịnh Công L. Bị cáo Trịnh Công N có hành vi chửi bới, dùng tay chân đánh nhau với Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H và Lê Văn L ở giai đoạn sau cùng. Nên 2 bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm ở vai trò sau cùng trong vụ án. Đối với các bị cáo được xếp ở cùng nhóm, thì bị cáo nào thực hành tích cực hơn, phải chịu trách nhiệm cao hơn so với các bị cáo khác trong cùng nhóm đồng phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn L đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng các bị cáo Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A và Lê Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Trịnh Khắc T, Lê Bá Tuấn A và Trịnh Công N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách kH hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Khắc T đã có 07 lần xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đánh nhau, xâm hại sức khỏe và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; Bị cáo Trịnh Khắc H năm 2012 đã từng bị kết án, nhưng đã được xóa án tích, năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo Trịnh Khắc H năm 2017 đã từng bị kết án, nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo Lê Bá Tuấn A và Trịnh Công N phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

[6]. Về hình phạt:

Bị cáo Lê Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm"; đồng thời phải tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của Bản án số: 84 Ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Do bị cáo đã bị tạm giam 02 tháng 17 ngày theo Bản án số: 84 Ngày 31/12/2020 nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đối với bị cáo Trịnh Khắc T; tuy không có tiền án tiền sự nhưng xét về nhân thân của bị cáo: Từ năm 2014 đến năm 2020, bị cáo đã 07 lần bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đánh nhau, xâm hại sức khỏe và cố ý làm hư hỏng tài sản người khác; cho thấy nhân thân rất xấu nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự kH hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A và Trịnh Công N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không còn nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly xã hội đối với các bị cáo. HĐXX áp dụng điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Trịnh Công L có mặt trong khu vực khoa cấp cứu, có hành vi chửi bới nhóm của T thì bị nhóm của T đánh, L không đánh nhau nên nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của A Trịnh Công L và các bị cáo Trịnh Công N, Trịnh Khắc H đã bị trong quá trình xô xát, do thương tích nhẹ nên A L và các bị cáo N, H không yêu cầu xử lý về hình sự và từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xem xét xử lý về tội Cố ý gây thương tích. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Trịnh Khắc T, Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A, Lê Văn L và Trịnh Công N phạm tội : "Gây rối trật tự công cộng";

- Căn cứ: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Trịnh Khắc T;

- Căn cứ: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Lê Văn L;

- Căn cứ: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trịnh Khắc H và Trịnh Khắc H;

- Căn cứ: Khoản 1 điều 318; Điều 17; Điều 58; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trịnh Khắc T, Lê Bá Tuấn A và Trịnh Công N;

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với 24 tháng tù của Bản án số: 84 Ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/02/2022). Được trừ 02 tháng 17 ngày đã bị tạm giam của Bản án số: 84, ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc H 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc H 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Tuấn A 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công N 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A cho UBND xã B, huyện T, tỉnh ThA Hóa; Giao các bị cáo Trịnh Khắc H và Trịnh Công N cho UBND xã N, huyện T, tỉnh ThA Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc các bị cáo Trịnh Khắc T, Lê Văn L,Trịnh Khắc H, Trịnh Khắc H, Lê Bá Tuấn A và Trịnh Công N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST .

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T
- VKSND tỉnh ThA Hóa
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- UBND xã N, UBND xã B,
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đăng Tuấn